

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16 tháng 10 năm 1992, đăng ký điều chỉnh gần nhất ngày 25 tháng 04 năm 2019)

Địa chỉ: 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 1900 555 596 Fax: (84-8) 6263 8668

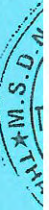
Website: www.vietcapitalbank.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Phạm Anh Tú - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Số điện thoại: 0937895568

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 6.../2020



Lc x0

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16 tháng 10 năm 1992, đăng ký điều chỉnh gần nhất ngày 25 tháng 04 năm 2019)

Địa chỉ: 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 1900 555 596

Fax: (84-8) 6263 8668

Website: www.vietcapitalbank.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Phạm Anh Tú - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Số điện thoại: 0937895568

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 1.../2020



Handwritten signature

MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM.....	3
NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT.....	4
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	14
3. Danh sách cổ đông.....	18
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng.....	18
5. Hoạt động kinh doanh.....	19
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất.....	24
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	27
8. Chính sách đối với người lao động.....	28
9. Chính sách cổ tức.....	30
10. Tình hình tài chính.....	30
11. Tài sản.....	30
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	37
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	39
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	41
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	41
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	42
1. Hội đồng Quản trị.....	42
2. Ban Kiểm soát.....	50
3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	53
4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty.....	58
III. PHỤ LỤC.....	58

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

CÁC KHÁI NIỆM


Công ty	NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT
Đại hội Đồng Cổ đông	Đại hội Đồng Cổ đông của Công ty
Hội đồng Quản trị	Hội đồng Quản trị của Công ty
Ban Kiểm soát	Ban Kiểm soát của Công ty
Điều lệ	Điều lệ của Công ty ngày 26 tháng 04 năm 2017 và các sửa đổi, bổ sung (nếu có).
Vốn Điều lệ	Vốn điều lệ của Công ty
GDP	Tổng Sản phẩm Nội địa
Luật Doanh Nghiệp	Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
Luật Chứng Khoán	Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 26 tháng 6 năm 2006 như được sửa đổi bổ sung bởi Luật Sửa Đổi Luật Chứng Khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung

- Tên Công ty: **NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**
- Tên Tiếng Anh: **VIET CAPITAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**
- Tên viết tắt: **NGÂN HÀNG BẢN VIỆT**
- Trụ sở: Tòa nhà HM Town số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 03, TP. HCM, Việt Nam
- Điện thoại: 1900555596
- Fax: (848) 62638668
- Website: www.vietcapitalbank.com.vn
- Giấy chứng nhận ĐKKD: 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/10/1992, thay đổi lần thứ 27 ngày 25/04/2019
- Giấy phép hoạt động 0025/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 22 tháng 08 năm 1992
- Ngày trở thành công ty đại chúng 29/03/2007
- Vốn điều lệ đăng ký: 3.171.000.000.000 (Ba nghìn một trăm bảy mươi một tỷ đồng chẵn)
- Vốn điều lệ thực góp: 3.171.000.000.000 (Ba nghìn một trăm bảy mươi một tỷ đồng chẵn)
- Logo: 
Ngân hàng Bản Việt
- Người đại diện theo pháp luật Ngô Quang Trung
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi;

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
NGÂN HÀNG TMCP BÀN VIỆT

- Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn; hoạt động bao thanh toán; bảo lãnh ngân hàng;
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNN cho phép;
- Dịch vụ cầm đồ;
- Phát hành thẻ tín dụng, thẻ ngân hàng;
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ; mua bán trái phiếu doanh nghiệp với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch và mục đích đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN;
- Ủy thác, nhận ủy thác cho vay;
- Đại lý bảo hiểm;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Cung cấp dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng khác và của doanh nghiệp;
- Hoạt động mua nợ;
- Cấp tín dụng dưới hình thức bao thanh toán trong nước;
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - ✓ Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - ✓ Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- Mở tài khoản:
 - ✓ Mở tài khoản tại Ngân hàng nhà nước.
 - ✓ Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.

1.2 Giới thiệu chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt
- Loại chứng khoán: Phổ thông
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: BVB
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 317.100.000 cổ phiếu
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.171.000.000.000 đồng
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 85.507.774 cổ phiếu, tương ứng 26,97%. Trong đó:
 - + Các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng (nắm giữ 44.640.999 cổ phiếu, tương ứng 14.08%) không được chuyển nhượng trong thời gian đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010, được sửa đổi bổ sung theo Luật số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017. Thời hạn hạn chế chuyển nhượng đến hết nhiệm kỳ vào ngày dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng thường niên năm 2020 là 26/06/2020.
 - + Cổ đông lớn là Công ty Cổ Phần Đầu Tư Khu Đô Thị Mới Sài Gòn (nắm giữ 40.866.775 cổ phiếu, tương ứng 12.89%) chỉ được chuyển nhượng sau khi có văn bản chấp thuận của Ngân hàng nhà nước theo quy định tại khoản 1, Điều 29 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010, được sửa đổi bổ sung

theo Luật số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017.

- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: 30%
Nghị định 01/2014/NĐ-CP quy định tỷ lệ sở hữu cổ phần tại một ngân hàng thương mại Việt Nam không quá:
 - + 5% vốn điều lệ với một cá nhân nước ngoài
 - + 15% vốn điều lệ với một tổ chức nước ngoài
 - + 20% vốn điều lệ đối với một nhà đầu tư nước ngoài và những người có liên quan của nhà đầu tư đó
 - + Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30%
 - + Tính đến ngày 31/03/2020, tỷ lệ cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng là 0%.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (dưới đây được gọi là Ngân hàng Bản Việt), tiền thân là Ngân hàng thương mại cổ phần Gia Định, được thành lập và hoạt động theo giấy phép số 0025/NH-GP ngày 22/08/1992 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp và giấy phép số 576/GP-UB ngày 08/10/1992 do Ủy Ban Nhân Dân TP HCM cấp.

- **Năm 1994 - 2005: Giai đoạn vượt qua khó khăn, củng cố**
 - ✓ BVB từng bước vượt qua khó khăn, dần ổn định và phát triển trong giai đoạn từ 1994-2005.
 - ✓ Năng lực tài chính ngày càng được nâng cao với mức vốn điều lệ tăng lên 80 tỷ đồng.
 - ✓ Mạng lưới: 05 điểm giao dịch (01 Trụ sở chính, 02 Chi nhánh, 02 Phòng giao dịch).
- **Năm 2006: Bắt đầu phát triển**
 - ✓ Tăng vốn điều lệ lên 210 tỷ đồng.
 - ✓ Mạng lưới: 06 điểm giao dịch (01 Trụ sở chính, 02 Chi nhánh, 03 Phòng giao dịch).
 - ✓ Khánh thành trụ sở chính tại 135 Phan Đăng Lưu, Q. Phú Nhuận, TP.HCM.
 - ✓ Được xếp hạng 19/29 Ngân hàng thương mại trên cả nước về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin do Hội Tin học Việt Nam bầu chọn.
- **Năm 2007: Tiếp tục phát triển có định hướng.**
 - ✓ Tăng vốn điều lệ lên 444,623 tỷ đồng.
 - ✓ Mạng lưới: 11 điểm giao dịch (01 Trụ sở chính, 05 Chi nhánh, 05 Phòng giao dịch).
 - ✓ Ký kết Thỏa thuận đầu tư và hợp tác chiến lược với Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), theo đó Vietcombank luôn duy trì tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần 30% và trở thành cổ đông chiến lược duy nhất của Ngân hàng Bản Việt, cùng những cam

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

kết hỗ trợ toàn diện nhằm đưa Ngân hàng Bản Việt trở thành ngân hàng thương mại có khả năng cạnh tranh cao tại Việt Nam.

- ✓ Mở rộng mạng lưới hoạt động tại các thành phố lớn của các khu vực Miền Bắc, Miền Nam, Miền Tây và Tây Nguyên.
- ✓ Được Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Liên minh các HTX Việt Nam, Hội Khoa học Đông Nam Á phối hợp với mặt trận tổ quốc Việt Nam trao tặng “Cúp vàng thương hiệu và nhãn hiệu” lần 2 năm 2007.
- ✓ Được Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tặng giấy khen năm 2007.
- ✓ Được Viện quản lý tri thức và công nghệ, Trung tâm nghiên cứu Châu Á Thái Bình Dương, Tòa soạn thông tin QCA Thương mại chứng nhận danh hiệu doanh nghiệp Việt Nam uy tín, chất lượng 2007.
- **Năm 2008 -2009: Duy trì tăng trưởng ổn định**
 - ✓ Ngày 14/2/2008, Ngân hàng đã tăng vốn điều lệ từ 444,623 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 059036 ngày 14/2/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước số 218/UBCK-GCN ngày 20/11/2007 và Công văn chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số 1201/NHNN-HCM02 ngày 9/8/2007.
 - ✓ Ngày 18/12/2008, Ngân hàng đã tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 số 059036 ngày 30/12/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước số 352/UBCK-GCN ngày 07/11/2008 và Công văn chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh số 1774/NHNN-HCM02 ngày 06/10/2008.
 - ✓ Mạng lưới hoạt động ngày càng mở rộng từ 05 điểm giao dịch năm 2005 (01 Trụ sở, 02 Chi nhánh, 02 Phòng giao dịch) lên 28 điểm giao dịch năm 2009 (01 Trụ sở, 07 Chi nhánh, 20 Phòng giao dịch).
 - ✓ Các cổ đông lớn của BVB là các ngân hàng thương mại có uy tín. Ngày 18/09/2007 BVB ký kết thỏa thuận hợp tác với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, đánh dấu bước ngoặt mới cho sự phát triển có định hướng của BVB. Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam trở thành cổ đông chiến lược đã hỗ trợ tích cực về mọi mặt trong hoạt động của BVB: năng lực tài chính, quản trị điều hành, công nghệ thông tin.
- **Năm 2010: Ổn định nhân sự và phát huy các thế mạnh**
 - ✓ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của Chính phủ, BVB đã hoàn thành mức vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng vào tháng 11/2010 với sự tham gia góp vốn của các cổ đông mới.
 - ✓ Đồng thời, trong năm 2010 Hội đồng quản trị BVB đã bổ nhiệm Tổng Giám đốc để ổn định hoạt động, và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT tiếp tục duy trì, tăng cường

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

năng lực quản trị ngân hàng trong tình hình phát triển mới. Trên cơ sở đó, BVB cũng đã thay đổi chức danh Chủ tịch HĐQT để thực hiện bước chuyển mình trong thời gian tới.

- ✓ Nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh với các tổ chức tài chính khác thông qua việc phát triển các sản phẩm tiết kiệm, cho vay, BVB cũng không ngừng thay đổi diện mạo tại các điểm giao dịch trên toàn quốc. BVB đã chuyển đổi thành công Trụ sở chính về Trung tâm Q.1, tiến hành mua bất động sản tại Trung tâm TP Buôn Ma Thuột để chuyển địa điểm trụ sở Chi nhánh Buôn Ma Thuột, chuyển địa điểm trụ sở chi nhánh Bạch Đằng, chi nhánh Sài Gòn. Đồng thời sửa chữa và đưa vào hoạt động cho các Phòng giao dịch có vị trí thuận lợi. Kết quả thu được là các đơn vị không ngừng gia tăng hoạt động và hoàn thành tốt các chỉ tiêu được giao.
- **Năm 2011: Hoàn thành các bước phát triển cơ bản, nâng cao năng lực cạnh tranh**
 - ✓ Hoàn tất kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 2.000 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng trong Quý 3, và sẽ tiếp tục tăng vốn lên theo quy định của NHNN. Chú trọng công tác đầu tư, phát triển mạng lưới, phấn đấu tăng thêm 25-30 điểm giao dịch mới tại các thị trường tiềm năng trong cả nước, nâng tổng số điểm giao dịch lên 60 điểm.
 - ✓ Bên cạnh đó, từng bước chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, chú trọng đến công tác phòng ngừa và quản lý rủi ro. Phát triển đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng ngày một tốt hơn các nhu cầu và lợi ích của khách hàng, phấn đấu trở thành “Ngân hàng tin cậy cho kế hoạch tài chính của khách hàng”, và là một điểm đầu tư hấp dẫn cho quý cổ đông, đối tác. Xây dựng một đội ngũ lãnh đạo ngân hàng với đầy đủ phẩm chất đạo đức và trí tuệ, để chuẩn bị các bước phát triển mới trong tương lai.
 - ✓ Nâng cao công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo lại và đào tạo chuyên sâu cho toàn thể CBNV, đáp ứng yêu cầu phát triển mạng lưới trong năm tới nói riêng và yêu cầu phát triển và hội nhập sâu vào kinh tế thế giới. Xác định rõ mục tiêu chiến lược trong năm 2011, xây dựng các giải pháp, chuẩn bị các bước đi an toàn, vững chắc, thương hiệu BVB sẽ được nâng lên một tầm cao mới, bảo vệ và gia tăng lợi ích cho quý cổ đông, đối tác và khách hàng. Đồng thời góp phần cho sự phát triển kinh tế của đất nước.
- **Năm 2012 - 2013**
 - ✓ Giai đoạn bước ngoặt của Ngân hàng với việc đổi tên gọi từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt – Viet Capital Bank.
 - ✓ Vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng.
 - ✓ Mạng lưới hoạt động tiếp tục phát triển mạnh với 39 điểm giao dịch gồm: 01 Trụ sở chính, 17 Chi nhánh, 20 Phòng giao dịch và 01 Quỹ tiết kiệm.
 - ✓ Tổng số nhân viên là 923 nhân sự.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- ✓ 2013 là năm đánh dấu những bước phát triển mạnh mẽ của BVB. Điển hình như sự vận hành thành công của hệ thống Core Banking mang đến nhiều tính năng ưu việt cho hệ điều hành quản trị và tăng cường năng lực cạnh tranh trong thời đại công nghệ, ngân hàng trực tuyến mở rộng với dự án Mobile Banking; sự gia nhập liên minh Thẻ quốc tế Visa, Master Card,...
- ✓ Tiêu biểu: Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và Top 200 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietNamNet bình chọn.
- **Năm 2014 - 2015**
 - ✓ Mạng lưới hoạt động tiếp tục được mở rộng và tập trung nâng cấp toàn hệ thống với 09 Chi nhánh, Phòng giao dịch di dời và chuẩn hóa kiến trúc, 02 Chi nhánh, Phòng giao dịch thay đổi tên gọi.
 - ✓ Tổng số nhân viên nâng lên 1.221 nhân sự tính đến thời điểm cuối năm 2015
 - ✓ Ngân hàng tập trung đẩy mạnh các hoạt động về quản trị hệ thống, tổ chức đội ngũ nhân sự mới. Song song đó, Ngân hàng cũng đầu tư sâu vào Công nghệ Thông tin và đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và kiểm soát tuân thủ.
 - ✓ Tiêu biểu:
 - Ra mắt ứng dụng Viet Capital Mobile Banking.
 - Ký thoả thuận hợp tác phát triển giải pháp Phòng chống rửa tiền cùng Công ty Cổ phần Komtek và FircoSoft.
- **Năm 2016**
 - ✓ Triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020
 - ✓ Ra mắt thẻ tín dụng quốc tế Viet Capital Visa công nghệ 3D
 - ✓ Tiếp tục phát triển mạng lưới thông qua việc Ngân hàng Nhà nước cấp phép mở mới 10 chi nhánh, phòng giao dịch
 - ✓ Vốn điều lệ: 3.000 tỷ đồng
 - ✓ Nhân sự: 1200 người
 - ✓ Giải thưởng:
 - Top 100 Thương hiệu mạnh Việt Nam 2015 do Ban Biên tập và độc giả của Thời Báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.
 - Doanh Nghiệp Văn Hóa thế kỷ 21 do Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam (VCCI) bình chọn.
 - Đơn vị đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự 2015 do UBND Tp.HCM trao tặng.
- **Năm 2017**
 - ✓ Tiếp tục triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

NGÂN HÀNG TMCP BÀN VIỆT

- ✓ Mở mới 4 chi nhánh và 5 Phòng giao dịch
 - ✓ Triển khai Internetbanking và mobile banking mới
 - ✓ Vốn điều lệ: 3.000 tỷ đồng
 - ✓ Nhân sự: gần 1.400 người
 - ✓ Giải thưởng: Đơn vị đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự 2016 do UBND Tp.HCM trao tặng.
- Năm 2018, 2019:
Vốn điều lệ tăng lên: 3.171 tỷ đồng
Mở mới thêm 4 chi nhánh và 19 Phòng giao dịch
Nhân sự tính đến 31/12/2018: 1.694 người
Nhân sự tính đến 31/12/2018: 1.780 người

1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ

Năm 1992, Ngân hàng đi vào hoạt động với mức vốn điều lệ là 05 tỷ đồng và trải qua nhiều đợt tăng vốn như sau:

TT	Năm	Mức vốn điều lệ trước khi tăng	Số tiền tăng vốn	Mức vốn điều lệ mới	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
1	Năm 1993	5,000	15,000	20,000	Phát hành cổ phần cho cổ đông trong nước có nguồn vốn hợp pháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư theo GCN ĐKKD số 059036 thay đổi lần thứ 2 ngày 28/12/1993
2	Năm 2005	20,000	60,000	80,000	Phát hành cổ phần cho cổ đông trong nước có nguồn vốn hợp pháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư theo GCN ĐKKD số 059036 thay đổi lần thứ 5 ngày 30/08/2005, đã báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN năm 2005
3	Năm 2006	80,000	86,040	166,040	Phát hành cổ phần cho cổ đông trong nước có nguồn vốn hợp pháp	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 885/NHNN-HCM02 ngày 06/07/2006 và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo GCN ĐKKD số 059036 thay đổi lần thứ 7 ngày 12/12/2006, đã báo cáo kết quả đợt phát

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

NGÂN HÀNG TMCP BÀN VIỆT

TT	Năm	Mức vốn điều lệ trước khi tăng	Số tiền tăng vốn	Mức vốn điều lệ mới	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
						hành cho UBCKNN năm 2006
4	Năm 2006	166,040	43,960	210,000	Phát hành cổ phần cho cổ đông trong nước có nguồn vốn hợp pháp	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 1803/NHNN-HCM02 ngày 26/12/2006 và Sở Kế hoạch và Đầu tư theo GCN ĐKKD số 059036 thay đổi lần thứ 8 ngày 27/12/2006, đã báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN năm 2006
5	Năm 2007	210,000	112,618	322,618	Phát hành cổ phần cho cổ đông trong nước có nguồn vốn hợp pháp	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 599/NHNN-HCM02 ngày 25/04/2007; Sở Kế hoạch và Đầu tư theo GCN ĐKKD số 059036 thay đổi lần thứ 9 24/07/2007, đã báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN năm 2007.
6	Năm 2007	322,618	122,005	444,623	Phát hành cổ phần cho cổ đông trong nước có nguồn vốn hợp pháp	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 1201/NHNN-HCM02 ngày 09/08/2007, Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo Quyết định số 218/UBCK-GCN ngày 20/11/2007 và Sở Kế hoạch Đầu tư theo GCN ĐKKD số 059036 thay đổi lần thứ 10 ngày 25/12/2007
7	Năm 2008	444,623	55,377	500,000	Phát hành cổ phần cho cổ đông trong nước có nguồn vốn hợp pháp	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 1201/NHNN-HCM02 ngày 09/08/2007, Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo Quyết định số 218/UBCK-GCN ngày 20/11/2007 và Sở Kế hoạch Đầu tư theo GCN

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẮN VIỆT

TT	Năm	Mức vốn điều lệ trước khi tăng	Số tiền tăng vốn	Mức vốn điều lệ mới	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
						ĐKKD số 059036 thay đổi lần thứ 11 ngày 14/02/2008
8	Năm 2008	500,000	500,000	1,000,000	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu và thặng dư vốn cổ phần	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 1668/NHNN-HCM.02 ngày 23/09/2008 và 1774/NHNN-HCM02 ngày 06/10/2008, Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo Quyết định số 352/UBCK-GCN ngày 07/11/2008 và Sở Kế hoạch Đầu tư theo GCN ĐKKD số 059036 thay đổi lần thứ 15 ngày 30/12/2008
9	Năm 2010-2011	1,000,000	2,000,000	3,000,000	Phát hành cổ phiếu thưởng và chào bán cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 6587/NHNN-HCM02 ngày 30/08/2010, Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo quyết định số 660/UBCK-GCN ngày 06/09/2010 và Giấy chứng nhận số 69/GCN-UBCK ngày 20/07/2011 và Sở Kế hoạch Đầu tư theo GCN ĐKKD số 0301378892 thay đổi lần thứ 17 ngày 11/11/2010 lần và số 0301378892 thay đổi lần thứ 19 ngày 25/08/2011

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BÀN VIỆT

TT	Năm	Mức vốn điều lệ trước khi tăng	Số tiền tăng vốn	Mức vốn điều lệ mới	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
10	Năm 2018-2019	3,000,000	171,000	3,171,000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 7479/NHNN-TTGSNH ngày 03/10/2018; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01A/18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018; Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo giấy chứng nhận chào bán số 69/UBCK-GCN ngày 14/11/2018 và CV số 2442/UBCK-QLCB ngày 18/04/2019 về việc chấp thuận kết quả đợt chào bán và Sở Kế hoạch Đầu tư theo GCN ĐKKD số 0301378892 thay đổi lần thứ 27 ngày 25/04/2019

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Ngân hàng được trình bày trong sơ đồ dưới đây

Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng được dựa trên những văn bản pháp lý sau đây:

- Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều Lệ của Ngân hàng; và
- Những văn bản pháp lý khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

2.1 Đại Hội Đồng Cổ Đông

Gồm tất cả các cổ đông, là cơ quan quyết định cao nhất của BVB. Đại hội đồng cổ đông họp định kỳ mỗi năm 01 lần, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ BVB.

2.2 Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị hoạt động của BVB. Các thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm. Thành viên HĐQT có nhiệm kỳ 05 năm. Đứng đầu HĐQT là Chủ tịch HĐQT. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên HĐQT thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ BVB và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT trong từng thời kỳ. Hiện tại HĐQT của BVB có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

2.3 Văn phòng HĐQT

Là bộ phận giúp việc cho HĐQT, được HĐQT quyết định thành lập. Văn phòng HĐQT có nhiệm vụ tư vấn, tham mưu, giúp việc cho HĐQT thực hiện hoạt động quản trị BVB, là cầu nối truyền tải thông tin giữa HĐQT và Ban điều hành; giữa HĐQT và cổ đông và ngược lại. Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng HĐQT được HĐQT quy định trong quy chế hoạt động.

2.4 Ban Kiểm soát

Là cơ quan kiểm soát mọi hoạt động của BVB. Các thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm. Thành viên BKS có nhiệm kỳ 05 năm. Đứng đầu Ban kiểm soát là Trưởng Ban kiểm soát. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát BVB trong từng thời kỳ. Hiện tại, BKS của BVB có 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên chuyên trách.

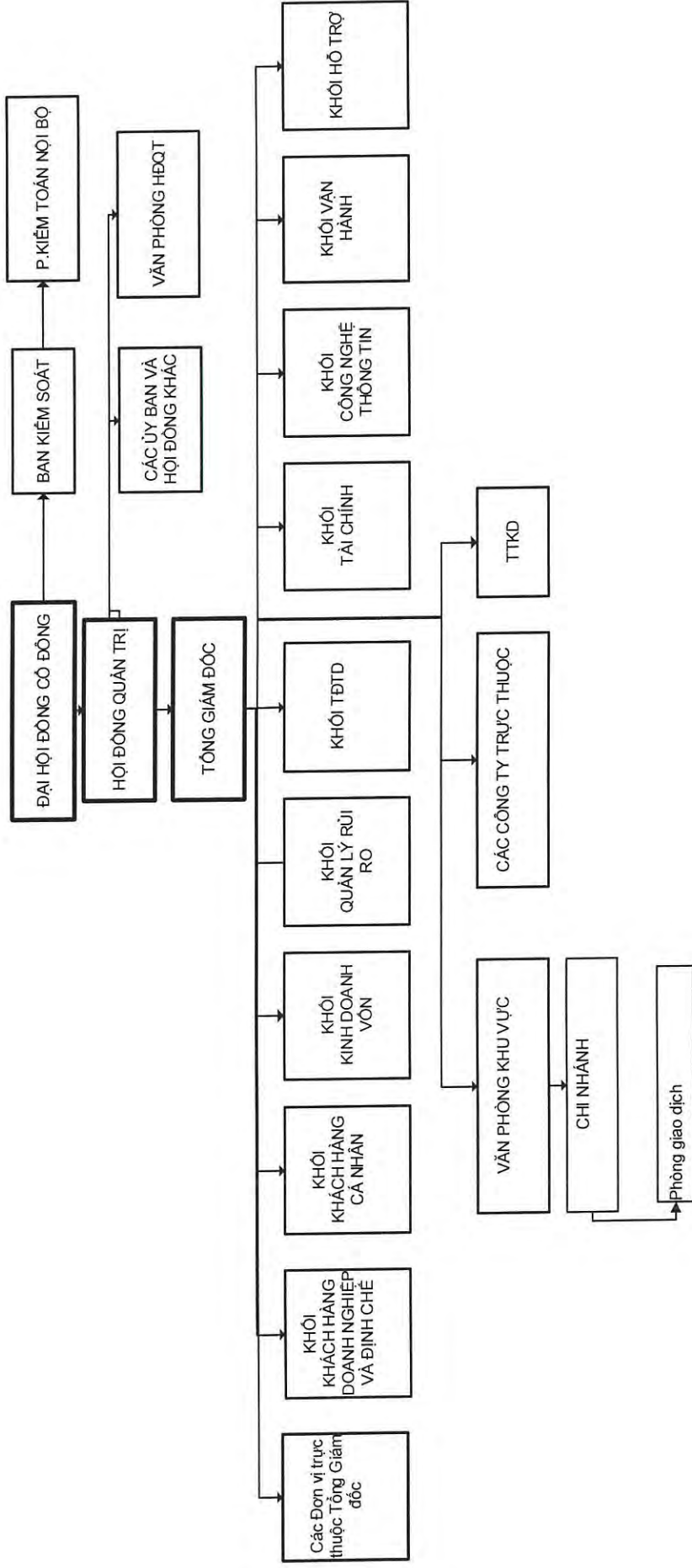
2.5 Phòng kiểm toán nội bộ

Được thành lập theo quyết định của HĐQT trực thuộc Ban kiểm soát, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động Kiểm toán nội bộ BVB.

2.6 Hội đồng tín dụng, Ủy ban ALCO, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro và các Ủy ban và Hội đồng khác

Do HĐQT thành lập, được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do HĐQT ban hành.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ NGÂN HÀNG ĐẠI CHỨNG
NGÂN HÀNG CỔ PHẦN**



2.7 Ban Điều hành

Tổng Giám đốc là người đứng đầu Ban điều hành, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của BVB; giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ và HĐQT về thực hiện công việc được giao. Chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của Tổng Giám đốc tuân thủ theo Điều lệ và quy định của BVB.

2.8 Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và/hoặc các thành viên khác do HĐQT quy định

- Có trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Đơn vị nghiệp vụ được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và HĐQT về mọi mặt hoạt động của Đơn vị nghiệp vụ (Khối) được Tổng Giám đốc phân công phụ trách. Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc của BVB gồm có 04 thành viên.

2.9 Các Đơn vị nghiệp vụ BVB

- Các Đơn vị nghiệp vụ được tổ chức, bố trí theo từng Khối do Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Khối phụ trách. Một số Đơn vị nghiệp vụ có thể do Tổng Giám đốc trực tiếp phụ trách. Đứng đầu Đơn vị nghiệp vụ thuộc Khối là Giám đốc.

2.9.1 Cơ cấu tổ chức tại Trụ sở chính

- Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Định chế
- Khối Khách hàng Cá nhân
- Khối Kinh doanh vốn
- Khối Quản lý Rủi ro
- Khối Thẩm định Tín dụng
- Khối Tài chính
- Khối Công nghệ Thông tin
- Khối Vận hành
- Khối Hỗ trợ
- Các Đơn vị trực thuộc Tổng Giám đốc
- Trung tâm Kinh doanh

2.9.2 Văn phòng khu vực

2.9.3 Chi nhánh

- Phòng Giao dịch trực thuộc.

2.9.4 Các công ty trực thuộc/Liên doanh liên kết

- Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản;
- Các Công ty trực thuộc/ Liên doanh Liên kết khác: không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
NGÂN HÀNG TMCP BÀN VIỆT

3. Danh sách cổ đông

3.1 Cơ cấu cổ đông chốt tại thời điểm 18/02/2020

ST T	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Giá trị (theo mệnh giá) (đồng)	Tỷ lệ %/VDL
I	Cổ đông trong nước				
	Tổ chức	13	63.522.644	635.226.440.000	20.03
	Cá nhân	853	253.577.356	2.535.773.560.000	79.97
II	Cổ đông nước ngoài				
	Tổ chức	-	-	-	-
	Cá nhân				
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	866	317.100.000	3.171.000.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cung cấp tại ngày 18.02.2020

3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Họ và tên	Số GCNĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % / vốn điều lệ thực góp
	Công ty Cổ phần Đầu Tư Khu Đô Thị Mới Sài Gòn	411031000001	77 An Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TPHCM	40.866.775	12.88%
	Tổng cộng			40.866.775	12.88%

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD cung cấp tại ngày 18.02.2020

3.3 Danh sách cổ đông sáng lập

Hiện tại, cổ đông sáng lập của BVB đã chuyển nhượng hết, không nắm giữ cổ phiếu.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng

4.1 Công ty mẹ

Không có

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẮN VIỆT

4.2 Danh sách công ty con:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ % / vốn điều lệ thực góp
1	Cty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản - NH TMCP BắN Việt (AMC)	412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Hồ Chí Minh	Quản lý tài sản	100 tỷ đồng	100%

4.3 Danh sách những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

4.4 Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Sản phẩm chính

5.1.1 Sản phẩm huy động và tín dụng

Các hoạt động huy động và tín dụng vẫn đang là chức năng quan trọng nhất và là nguồn thu lợi chính đối với tất cả các Ngân hàng không ngoại trừ BVB. Phạm vi huy động và cho vay của BVB đang ngày càng mở rộng cụ thể:

- Đối với huy động: Để đáp ứng nhu cầu thực tế của khách hàng, hiện ngoài các sản phẩm huy động theo các kỳ hạn thông thường, BVB ban hành các sản phẩm cụ thể đối với từng nhóm khách hàng, như:
 - ✓ Ngôi sao nhỏ:
 - ✓ An phúc:
 - ✓ Tiết kiệm chủ động:
- Đối với cho vay: Tập trung phát triển những phân khúc nhóm sản phẩm có Margin cao, thời hạn vay ngắn hạn và trung hạn để hạn chế nợ xấu và quá hạn như:
 - ✓ Các sản phẩm phục vụ sản xuất kinh doanh thế chấp tùy từng địa bàn (cho vay lúa gạo dành cho khu vực miền tây, cho vay cà phê thành phẩm dành cho khu vực miền trung tây nguyên,...).
 - ✓ Các sản phẩm tín chấp tiêu dùng (ví dụ: Sản phẩm HCSN, Tiêu dùng không tài sản bảo đảm,...), tín chấp sản xuất kinh doanh (ví dụ: Tín chấp kinh doanh thương mại,...)

- Đối với thẻ tín dụng: Kể từ năm 2016, BVB đã phát hành lần đầu thẻ tín dụng ra thị trường để cung cấp cho khách hàng có nhiều lựa chọn hơn các sản phẩm tín dụng của BVB.

5.1.2 Sản phẩm dịch vụ:

a) Sản phẩm KHCN:

Trong quá trình cạnh tranh và hội nhập, việc phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện là điều kiện thiết yếu và sống còn của mỗi ngân hàng. Hiện nay đi theo xu hướng chung, BVB đang đẩy mạnh mảng dịch vụ để tăng thu dịch vụ, hạn chế phụ thuộc vào huy động tín dụng cụ thể:

- Dịch vụ ngân hàng online: Chuyển tiền online, thanh toán hóa đơn online, tiết kiệm online, truy vấn online,...
- Cung cấp các sản phẩm cho CBNV doanh nghiệp: Chi lương qua tài khoản ngân hàng,...
- Tư vấn các gói các gọi dịch vụ bảo hiểm nhân thọ cho các cá nhân.
- Cung cấp các gói bảo hiểm phi nhân thọ cho các khoản vay, huy động phát sinh điều đó đảm bảo việc hoàn trả trong trường hợp khách hàng vay vốn hoặc tài sản bảo đảm có rủi ro.

b) Sản phẩm KHDN:

- Sản phẩm tín dụng:

+ Cho vay:

- Cho vay bổ sung vốn lưu động: Sản phẩm tài trợ trọn gói dành cho KH SMEs (theo quy mô & thời gian thành lập);
- Cho vay đầu tư tài sản cố định / phương tiện vận chuyển (ô tô đi lại, ô tô kinh doanh);
- Cho vay đầu tư dự án;
- Cấp tín dụng công trình có vốn đầu tư công;
- SP thẻ tín dụng KHDN;
- SP thấu chi KHDN;
- Các sản phẩm vay đặc thù khác: Cho vay danh nghiệp café của Công ty Intimex; Cho vay đầu tư chuồng trại cho CP thuê...

+ Bảo lãnh:

- Bảo lãnh công trình có vốn đầu tư công;
- Các loại bảo lãnh chung;

- Sản phẩm huy động:

- + Huy động không kỳ hạn: Sản phẩm dịch vụ tài khoản tập trung; Sản phẩm dịch vụ đa tài khoản;

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
NGÂN HÀNG TMCP BẮN VIỆT**

- + Huy động có kỳ hạn;
- + Chứng chi tiền gửi KHTC;
- Sản phẩm dịch vụ:
 - + Dịch vụ chi hộ lương;
 - + Dịch vụ thanh toán hóa đơn tại quầy – tự động;
 - + Dịch vụ thanh toán Thuế hải quan 24/7;
 - + Dịch vụ IB KHDN;
 - + Dịch vụ Mobile Banking KHDN;
 - + Dịch vụ mở tài khoản qua Sở KHĐT TpHCM;
 - + Dịch vụ giao dịch qua fax – email;
 - + Các dịch vụ phi tín dụng khác;

5.2 Phân tích SWOT

a) Khối KHCN

<p>Điểm mạnh</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hệ thống gọn dễ thay đổi với tình hình thực tế của thị trường. ▪ Ban lãnh đạo nhạy bén với thị trường. ▪ Chất lượng ngày được cải thiện theo hướng chuyên nghiệp. ▪ Đội ngũ nhân viên trẻ, năng động có năng lực và tâm huyết. 	<p>Điểm yếu</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nguồn lực công nghệ thông tin còn thiếu cả về nhân lực lẫn hệ thống. ▪ Hình ảnh thương hiệu vẫn chưa được biết đến nhiều, hệ thống chưa phủ đầy các tỉnh thành trên cả nước. ▪ Tín dụng vẫn chiếm phần lớn trong tổng thu nhập của BVB dẫn đến rủi ro nhiều. ▪ Độ tuổi trung bình khách hàng của BVB đang ở mức trung bình, cần trẻ hóa độ tuổi khách hàng.
<p>Cơ hội</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Việt Nam là một trong những quốc gia đang phát triển vì vậy thị trường tài chính cá nhân cũng đang phát triển rất mạnh. ▪ Chính phủ luôn có những chính sách hỗ trợ thị trường tài chính phát triển như: Hạn chế làm phát, hạn chế dùng tiền mặt, ▪ Thị trường tài chính cá nhân vẫn còn 	<p>Thách thức</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Việt Nam gia nhập các tổ chức quốc tế, dẫn đến sự đổ bộ của các tập đoàn tài chính quốc tế vào Việt Nam sẽ tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt. ▪ Việc phải từng bước thiết lập và áp dụng các chuẩn mực quốc tế về an toàn trong hoạt động kinh doanh tiền tệ - ngân hàng để phù hợp với thông lệ quốc tế.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

<p>rất tiềm năng.</p> <ul style="list-style-type: none">▪ Nhu cầu của người dân về các sản phẩm, dịch vụ tài chính ngày càng tăng.	<ul style="list-style-type: none">▪ Cạnh tranh giữa các ngân hàng tại thị trường Việt Nam ngày càng khốc liệt.▪ Hiện tại có một số kênh đầu tư đang phát triển bùng nổ (bất động sản, chứng khoán, ...), làm dịch chuyển một phần luồng vốn ra khỏi ngân hàng.▪ Cạnh tranh khốc liệt về cơ chế thu hút nguồn nhân lực giỏi ngành tài chính.▪ Với cơ hội nhu cầu của người dân về các sản phẩm dịch vụ tài chính tăng đồng nghĩa với việc đa dạng, chất lượng sản phẩm dịch vụ và kỹ năng phục vụ khách hàng càng cao.
--	--

b) Khối KHDN

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none">▪ Thị trường:<ul style="list-style-type: none">+ Có số lượng nhất định Khách hàng so với các Ngân hàng cùng nhóm▪ Sản phẩm:<ul style="list-style-type: none">+ “Tiềm năng” linh hoạt trong phát triển sản phẩm+ Có một số sản phẩm cạnh tranh+ Quan điểm về chính sách giá là linh hoạt, cạnh+ Công ty liên quan trong lĩnh vực Ngân hàng đầu tư có uy tín thị trường▪ Kênh phân phối:<ul style="list-style-type: none">+ Hiện diện tại một số địa bàn trọng yếu+ Đạt những kết quả nhất định trong phát triển kênh điện tử; Có “tiềm năng” phát triển+ Nguồn nhân lực trẻ, bộ máy chưa công kênh	<ul style="list-style-type: none">▪ Thị trường:<ul style="list-style-type: none">+ Thương hiệu, hiện diện thị trường còn yếu+ Chưa định hướng rõ các phân khúc cho Ngân hàng và từng đơn vị+ Chưa thực sự tập trung phân khúc Khách hàng SME+ Cơ sở Khách hàng không rộng; tập trung tại tỉnh, thành phố lớn; tập trung ở một số ngành+ Hạn chế trong năng lực cung cấp những chương trình bán hàng lớn+ Hoạt động nghiên cứu, phân tích chưa phát triển▪ Sản phẩm:<ul style="list-style-type: none">+ Tính chuyên nghiệp chưa cao+ Mức đáp ứng SME nói chung và các phân khúc trong SME nói riêng còn hạn chế+ Danh mục sản phẩm chưa phong

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẮN VIỆT

	<p>phú;</p> <ul style="list-style-type: none">+ Còn hạn chế trong một số sản phẩm cơ bản (thanh toán quốc tế, ngoại hối) và dịch vụ mới+ Chưa khai thác hết khả năng của kênh điện tử+ Mức độ hỗ trợ công nghệ cho sản phẩm còn hạn chế; vận hành sản phẩm chưa tối ưu+ Hạn chế trong khả năng cạnh tranh về giá / phí <p>▪ Kênh phân phối:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Mô hình tổ chức, chưa có thiết kế phù hợp nhất cho SME+ Mạng lưới nhỏ+ Nền tảng công nghệ, kênh điện tử còn những hạn chế+ Chất lượng nhân sự, năng suất lao động không đều+ Mức độ thích ứng với phân khúc SME còn những hạn chế+ Chưa khai thác hiệu quả được Call center+ Công tác quản lý bán hàng chưa hiện đại; thiếu công cụ phân tích Khách hàng để tối ưu hiệu quả tài chính
<p>Cơ hội</p> <p>▪ Thị trường:</p> <ul style="list-style-type: none">+ SME có vai trò quan trọng trong nền kinh tế+ Tiềm năng tăng trưởng cao của mỗi SME nếu vượt qua giai đoạn “khởi đầu”+ Phù hợp khả năng đáp ứng của BVB+ Mức độ gắn bó với ngân hàng cao	<p>Thách thức</p> <p>▪ Thị trường:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Thách thức từ nội tại SME+ Mức độ cạnh tranh ngân hàng SME cao+ Quy mô mỗi SME nhỏ nên đòi hỏi phải tích lũy số lượng lớn Khách hàng SME <p>▪ Sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tỷ lệ nợ xấu có thể cao hơn so với

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẮN VIỆT

<p>hơn so với doanh nghiệp lớn</p> <ul style="list-style-type: none">+ Nhiều ngân hàng định hướng đến SME nhưng chưa triển khai cụ thể <p>▪ Sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Nhu cầu của SME đa dạng+ Nhu cầu không phức tạp như doanh nghiệp lớn (quy mô / cấu trúc sản phẩm)+ Chiếm tỷ trọng dư nợ tín dụng lớn+ Mức độ nhạy cảm với giá không cao bằng doanh nghiệp lớn+ Chấp nhận chi phí tài chính (lãi suất / phí) cao hơn so với doanh nghiệp lớn+ Mức độ linh hoạt cao trong tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ+ Thị trường chưa nhiều sản phẩm đặc thù SME, phù hợp với các phân khúc khác nhau <p>▪ Kênh phân phối:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Các kênh phân phối chưa có sự chuyên môn hóa với SME+ Mức độ sẵn sàng cao của SME trong chấp nhận các kênh phân phối đa chiều	<p>doanh nghiệp lớn</p> <ul style="list-style-type: none">+ Sản phẩm dễ bị ngân hàng khác lặp lại+ Thiếu nguồn nhân sự am hiểu sâu sắc hoạt động ngân hàng SME nói chung và quản lý rủi ro với SME nói riêng <p>▪ Kênh phân phối:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Xây dựng con người, văn hóa phục vụ SME đòi hỏi có thời gian+ Khả năng nắm bắt của SME với các kênh điện tử có hạn chế, cần được giới thiệu và đào tạo nhiều+ Phát triển ngân hàng điện tử đòi hỏi phương thức đầu tư phù hợp, nhất là trong điều kiện ngân hàng nhỏ
--	--

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	2018		2019		% tăng/giảm 2019 so với 2018		31/03/2020	
	BCTC riêng lẻ	BCTC hợp nhất	BCTC riêng lẻ	BCTC hợp nhất	BCTC riêng lẻ	BCTC hợp nhất	BCTC riêng lẻ	BCTC hợp nhất
1. Tổng giá trị tài sản	47.053.696	46.551.614	51.908.598	51.808.678	10.3%	11.3%	52.841.296	52.741.199
2. Vốn chủ sở	3.405.306	3.437.957	3.702.169	3.734.974	8.7%	8.6%	3.732.921	3.765.623

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
NGÂN HÀNG TMCP BẢO VIỆT

Chỉ tiêu	2018		2019		% tăng/giảm 2019 so với 2018		31/03/2020	
hữu								
3. TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	941.667	942.316	1.124.558	1.127.746	19.4%	19.7%	417.930	418.285
Thu nhập lãi thuần	793.862	799.888	929.063	932.376	17.0%	16.6%	308.197	308.378
Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	33.602	33.602	38.202	38.202	13.7%	13.7%	12.922	12.922
Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	31.356	31.356	26.826	26.826	-14.4%	-14.4%	21.553	21.553
Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	45.251	45.251	101.296	101.296	123.9%	123.9%	73.664	73.664
Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	31.343	32.331	28.152	28.900	-10.2%	-10.6%	1.594	1.768
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	6.253	-112	1.019	146	-83.7%		0	0
4. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	696.838	698.862	856.458	859.223	22.9%	22.9%	215.806	216.209
5. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	244.829	243.454	268.100	268.523	9.5%	10.3%	202.124	202.076
6. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	126.966	126.966	110.421	110.421	-13.0%	-13.0%	153.948	153.948
7. TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	117.863	116.488	157.679	158.102	33.8%	35.7%	48.176	48.128
8. Chi phí thuế TNDN	21.158	22.156	31.777	32.046	50.2%	44.6%	9.986	9.992

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢO VIỆT

Chỉ tiêu	2018		2019		% tăng/giảm 2019 so với 2018		31/03/2020	
9. Lợi nhuận sau thuế	96.705	94.332	125.902	126.056	30.2%	33.6%	38.190	38.136
10. Giá trị sổ sách (đồng/cp)	11.351	11.460	11.675	11.779	2.9%	2.8%	11.772	11.875

Đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2019 và 3 tháng đầu năm 2020:

- Kết thúc năm 2019, NH Bảo Việt đạt được hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh đặt ra với tổng thu nhập hoạt động tăng 20% so với năm 2018, hầu hết các mảng kinh doanh đều tăng trưởng từ 2 con số trở lên, riêng lợi nhuận thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư tăng ấn tượng với 124%. Kết quả này đạt được là nhờ Ngân hàng đã thành công trong việc cơ cấu doanh thu, giảm phụ thuộc vào hoạt động cho vay, giảm chi phí dự phòng. Kết quả, lợi nhuận trước thuế đạt 158 tỷ, tăng 36% so với năm 2018. Bên cạnh đó, Bảo Việt là ngân hàng thứ 12 được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cho áp dụng Quy định tỷ lệ an toàn vốn (Basel II) trước thời hạn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN.
- Ngày 28/2/2020, Ngân hàng Bảo Việt tiếp tục triển khai dự án “Xây dựng quy trình đánh giá mức độ đủ vốn (ICAAP)” nhằm hướng tới quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế một cách đầy đủ nhất.
- Tính đến 31/03/2020, kết quả lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng đạt 48,1 tỷ đồng, gấp 2,2 lần so với cùng kỳ năm 2019. Đồng thời, một điểm sáng trong hoạt động của Ngân hàng trong quý 1/2020 đó là việc mua lại toàn bộ trái phiếu VAMC trước thời hạn và là một trong nhóm các ngân hàng sạch nợ xấu tại VAMC.
- Trong 03 tháng đầu năm 2020 vừa qua cũng là một thách thức cho toàn ngành ngân hàng nói chung và ngân hàng Bảo Việt nói riêng bởi những ảnh hưởng trên diện rộng do dịch Covid-19 gây nên. Tuy nhiên, ngân hàng Bảo Việt luôn sẵn sàng đồng hành và gỡ khó cho khách hàng của mình bằng các chương trình, chính sách đúng thời điểm. Cụ thể, với các khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng tới doanh thu và thu nhập, ngân hàng có các chính sách như cơ cấu lại nợ, giảm lãi vay đến 2,5%/năm. Ngoài ra, các chương trình như miễn 100% phí chuyển khoản 247 trên Internet banking, Mobile banking, tiện ích gửi tiết kiệm, mở tài khoản trực tuyến... cũng được ngân hàng đưa ra kịp thời để hỗ trợ và giúp khách hàng hạn chế đến nơi đông người mà vẫn thực hiện được các giao dịch tài chính.

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

a) Khối KHCN:

- Môi trường pháp lý trên thế giới và Việt Nam đang thay đổi theo hướng chặt chẽ thận trọng đối với rủi ro hệ thống tài chính (như Basel II, Basel III).
- Công nghệ thông tin trên thế giới đang thay đổi từng ngày làm cho BVB cũng phải thay đổi từ con người đến hệ thống để bắt kịp những thay đổi này.
- Sự thay đổi về hành vi của khách hàng: Đầu tư những ngành có khả năng sinh lợi cao như chứng khoán cơ sở, chứng khoán phái sinh, bất động sản, fx, bitcoin.....
- Cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng với nhau, với các công ty tài chính, với các công ty dịch vụ thanh toán trung gian...

b) Khối KHDN:

- Tính ổn định của môi trường kinh tế, chính trị, xã hội cả trong và ngoài nước.
- Môi trường pháp lý: Tính đồng bộ và đầy đủ của hệ thống luật và phù hợp với nền kinh tế. Các chính sách của Nhà nước và NHTW.
- Nhân tố nội tại: Mục tiêu chiến lược của HĐQT và Ban điều hành, năng lực tài chính NH, năng lực quản trị điều hành, công nghệ thông tin, năng lực người lao động...

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của Công ty trong ngành

- Hiểu được thị trường SME:
 - + Định nghĩa rõ về SME; phân nhóm KH phù hợp với mục tiêu và năng lực tổ chức
 - + Khó khăn: Thiếu dữ liệu và báo cáo phân tích về SME
- Phát triển sản phẩm phù hợp:
 - + Đóng gói sản phẩm
 - + Đảm bảo lợi nhuận
 - + Cân bằng giữa mức độ hấp dẫn của SP với khả năng cung cấp của NH
- Đáp ứng linh hoạt nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ của Khách hàng
- Đơn giản hóa việc Khách hàng tiếp cận và sử dụng sản phẩm, dịch vụ; đẩy mạnh khai thác kênh điện tử
- Mô hình quản lý QHKH:
 - + Có danh sách khách hàng
 - + Tăng giá trị khách hàng
- Phân tích dữ liệu SME: Danh mục khách hàng và danh mục tín dụng để có hành động cụ thể.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BÀN VIỆT

- SME có vai trò quan trọng trong nền kinh tế
- Tiềm năng tăng trưởng cao của mỗi SME nếu vượt qua giai đoạn “khởi đầu”
- Mức độ gắn bó với ngân hàng cao hơn so với doanh nghiệp lớn

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động trong Công ty hiện có là 1.804 người lao động. Số lao động của Công ty được phân loại như sau (tính đến 31/03/2020):

Tiêu chí phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ học vấn		
▪ Thạc sỹ	75	4,2 %
▪ Đại học	1.366	75,7 %
▪ Cao đẳng	161	8,9 %
▪ Trung cấp	49	2,7 %
▪ Khác	53	8,5 %
Theo loại hợp đồng lao động		
▪ Hợp đồng không xác định thời hạn	766	42,4 %
▪ Hợp đồng có xác định thời hạn	970	53,8 %
▪ Thử việc, học việc	68	3,8 %

8.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp/phúc lợi

8.2.1 Chính sách đào tạo và phát triển

- Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những chính sách mà Ban lãnh đạo ngân hàng Bản Việt luôn quan tâm và ưu tiên hàng đầu. Với phương châm: Coi đào tạo là nhân tố then chốt trong phát triển nguồn nhân lực, ngân hàng Bản Việt luôn tạo cơ hội cho các nhân viên ở mọi cấp bậc trong công ty được tham gia vào các khóa đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng làm việc và cung cấp cho mỗi nhân viên cơ hội phát triển trong công việc.
- Về chủ trương, tất cả các nhân viên trong hệ thống ngân hàng Bản Việt đều được ngân hàng tài trợ mọi chi phí tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu công việc bên trong và bên ngoài ngân hàng.
- Bên cạnh việc cử cán bộ nhân viên đi đào tạo dài hạn và ngắn hạn ở các viện, trường đại học chuyên ngành, các tổ chức đào tạo có uy tín trong và ngoài nước, ngân hàng Bản Việt còn tự tổ chức đào tạo các nghiệp vụ chuyên môn lẫn kỹ năng quản trị ngân hàng. Các lớp

đào tạo huấn luyện đã đáp ứng việc trang bị cho nhân viên kiến thức nghiệp vụ, rèn luyện kỹ năng tác nghiệp qua thực hành để thực thi công việc theo đúng quy trình, quy chế, đạt yêu cầu chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác và hiệu quả kinh doanh, phục vụ khách hàng.

8.2.2 Chính sách lương, thưởng

BVB đã áp dụng chế độ tiền lương, thưởng làm đòn bẩy thu hút nhân tài, khuyến khích CBNV phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- BVB chi trả thu nhập theo nguyên tắc đảm bảo sự khách quan, công bằng, tương xứng với phạm vi trách nhiệm, năng lực và kết quả thực hiện công việc của CBNV. Mức thu nhập bình quân trong năm 2019 là 15,5 triệu đồng/tháng.
- Các chính sách chi thưởng kinh doanh, thưởng năng suất lao động được BVB chi trả định kỳ hàng tháng/quý cho CBNV theo kết quả hoàn thành công việc, hiệu quả kinh doanh của từng CBNV. Bên cạnh đó, các chính sách khen thưởng theo các hình thức thi đua thường xuyên, chuyên đề, đột xuất đối với những cá nhân tập thể đạt thành tích cao, có sáng kiến mang lại hiệu quả cho Ngân hàng được BVB áp dụng đúng người, đúng việc, chú trọng tính kịp thời trong công tác khen thưởng.
- Việc rà soát năng lực làm việc để điều chỉnh thu nhập cho CBNV được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đáp ứng mục tiêu tạo động lực cho CBNV làm việc.

8.2.3 Chính sách trợ cấp/ Phúc lợi

- Ngân hàng thực hiện chính sách đối với CBNV theo quy định của Luật Lao động, ký kết hợp đồng lao động cho toàn thể CBNV. CBNV của Ngân hàng được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định trong thỏa ước lao động tập thể được cơ quan chức năng thừa nhận.
 - Chính sách hỗ trợ công việc và chế độ phúc lợi: bao gồm các khoản chi đồng phục, hỗ trợ xe, công tác phí, thai sản, ốm đau, hội thao... được BVB áp dụng phù hợp với hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi cho CBNV.
 - Chăm sóc sức khỏe cho CBNV: BVB tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng 6 tháng/năm cho CBNV; nghiêm túc thực hiện việc trích đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo luật định, đồng thời áp dụng chính sách mua bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn 24/24 nhằm nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cho CBNV và cùng chia sẻ, giảm thiểu những thiệt hại khi rủi ro xảy ra đối với CBNV và gia đình. BVB còn có chính sách mua bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn cho người thân của nhân sự quản tại Hội sở từ cấp Phó Giám đốc khôil trở lên, và cấp Giám đốc tại Đơn vị kinh doanh.
- Ngoài việc thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, và thỏa ước lao động tập thể, thông qua hoạt động của Công đoàn, Ngân hàng cũng luôn quan tâm đến khuyến khích CBNV tự rèn luyện chuyên môn cũng như chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của CBNV, cụ thể:
 - Vận động thanh niên tự rèn luyện, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ, vi tính để đáp ứng đòi hỏi của công việc.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Tổ chức các cuộc thi nâng cao tay nghề của kiểm ngân viên, cán bộ tín dụng giỏi, cán bộ tín học giỏi... để đẩy mạnh phong trào lao động giỏi, lao động sáng tạo trong CBCNV

9. Chính sách cổ tức

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Tỷ lệ cổ tức (%)	0	0
<i>Phương thức thanh toán</i>		

Riêng cổ tức năm 2019 dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 13%vốn điều lệ thông qua hình thức phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được trình xin ý kiến trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức vào ngày 26/06/2020.

Lý do không chia cổ tức:

- + Trong giai đoạn các năm 2017 - 2019, tình hình kinh doanh của thị trường ngân hàng nói chung cũng như BVB nói riêng có nhiều biến động, mặc dù đã cải thiện khá nhiều so với giai đoạn 2015-2016 nhưng nhìn chung Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVB) vẫn chịu nhiều áp lực từ việc tăng quy mô, xử lý nợ xấu... nên BVB vẫn chưa thể chia cổ tức cho cổ đông. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, BVB có trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu thưởng từ nguồn lợi nhuận giữ lại nhưng do Ngân hàng Nhà nước chưa thông qua (lí do: BVB còn dư nợ xấu đã bán VAMC) nên tạm thời vẫn chưa chia cổ tức cho cổ đông theo phương án đã trình.
- + Trong quý 1 năm 2020, BVB đã thực hiện mua lại toàn bộ nợ xấu đã bán VAMC nên dự kiến sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sử dụng toàn bộ lợi nhuận giữ lại và quỹ bổ sung vốn điều lệ để chia cổ tức trong năm 2020.

10. Tình hình tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1 Trích khấu hao Tài sản cố định

a. Tài sản cố định hữu hình:

- Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua của tài sản, thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BÀN VIỆT

đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình.

▪ Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình.

Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50
Máy móc, thiết bị	03-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-10
Tài sản cố định hữu hình khác	4 - 25

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019

b. Tài sản cố định vô hình:

▪ Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao đối với quyền sử dụng đất có thời hạn được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 38 đến 49 năm. Tập đoàn không tính khấu hao đối với quyền sử dụng đất vô thời hạn.

▪ Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới, mà phần mềm máy vi tính này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và được hạch toán như một tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 20 năm.

10.1.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Ngân hàng thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

10.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

- Việc xác định các khoản phải nộp của Ngân hàng được căn cứ vào các quy định hiện hành.
- Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước tại thời điểm 31/12/2018, 31/12/2019 và 31/03/2020 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
----------	------------	------------	------------

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
NGÂN HÀNG TMCP BẮN VIỆT**

1	Phải nộp:			
0.				
1.	- Giá trị giá tăng	334	320	409
4	- Thuế thu nhập cá nhân	1.651	1.694	2.318
	- Thuế khác	95	71	148
T				
rí	- Thu nhập doanh nghiệp	-	14.994	9.581
c	Tổng cộng	2.080	17.079	12.456
h				
lậ	Phải thu:			
P				
c	- Thu nhập doanh nghiệp	5.793	-	-
á	- Xuất nhập khẩu			
c	Tổng cộng	5.793	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất quý 1 năm 2020

ỹ theo luật định

Việc trích lập các quỹ theo yêu cầu của pháp luật đã được duy trì phù hợp với Điều lệ và pháp luật áp dụng. Dưới đây là số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2018, 31/12/2019 và 31/03/2020:

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Quỹ đầu tư phát triển	1.560	1.560	1.560
Quỹ dự phòng tài chính	104.065	113.460	113.428
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.117	6.115	6.115
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	52.631	57.348	57.331
Quỹ khác	1.288	1.288	1.288
Tổng cộng	165.661	179.771	179.722

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất quý 1 năm 2020

10.1.5 Tổng dư nợ cho vay khách hàng

Dưới đây là số dư các khoản cho vay ngắn hạn, dài hạn tại 31/12/2018, 31/12/2019 và 31/03/2020:

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
----------	------------	------------	------------

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
NGÂN HÀNG TMCP BẮN VIỆT**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Vay ngắn hạn	13.410.020	16.902.936	17.485.379
< 03 tháng	1.108.727	1.056.346	1.149.949
Từ 03 tháng đến dưới 06 tháng	5.483.869	7.027.886	6.543.354
Từ 06 tháng đến dưới 12 tháng	6.817.424	28.818.704	9.792.076
Vay dài hạn	16.280.448	17.091.750	17.275.071
Từ 12 tháng đến dưới 36 tháng	574.398	269.910	285.848
Từ 36 tháng đến dưới 60 tháng	2.063.099	2.244.200	2.145.318
Từ 60 tháng	13.642.951	14.577.640	14.843.905
Tổng dư nợ cho vay khách hàng	29.690.468	33.994.686	34.760.450

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất quý 1/2020

10.1.6 Tình hình công nợ hiện nay

a. Các khoản nợ phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	6.217.150	7.538.291	7.725.922
Cho vay các tổ chức tín dụng khác	461.470	1.643.945	1.721.100
Cho vay khách hàng	29.690.468	33.994.686	34.760.450
Các khoản phải thu	1.651.526	1.453.556	1.505.410
Các khoản lãi, phí phải thu	1.004.245	1.028.320	1.126.673
Tài sản có khác	179.414	249.191	233.236
Tổng cộng	39.204.273	45.907.989	47.072.791

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất quý 1 năm 2020

b. Các khoản nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
----------	------------	------------	------------

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
NGÂN HÀNG TMCP BẮN VIỆT

Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	7.488.510	8.589.696	5.672.776
Vay các tổ chức tín dụng khác	1.215.700	845.614	821.135
Tiền gửi của khách hàng	33.495.353	35.218.568	37.837.807
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác			7.188
Phát hành giấy tờ có giá	10	2.452.726	3.608.260
Các khoản lãi, phí phải trả	771.539	876.025	943.100
Các khoản phải trả và công nợ khác	142.545	91.075	85.310
Tổng cộng	43.113.657	48.073.704	48.975.576

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất quý 1 năm 2020

c. Các khoản đầu tư chứng khoán

Dưới đây là số dư tổng giá trị đầu tư chứng khoán tại 31/12/2018, 31/12/2019 và 31/03/2020

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	4.754.750	3.581.993	4.311.659
1.1. Chứng khoán nợ			
<i>Trái phiếu chính phủ</i>	<i>3.093.181</i>	<i>2.499.666</i>	<i>2.346.637</i>
<i>Trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành</i>	<i>904.086</i>	<i>602.857</i>	<i>1.485.552</i>
<i>Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành</i>	<i>760.000</i>	<i>480.000</i>	<i>480.000</i>
1.2. Chứng khoán vốn	11.299	11.299	11.299
1.3. Dự phòng rủi ro Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(13.816)	(11.829)	(11.829)
Dự phòng giảm giá	(7.966)	(8.079)	(8.079)
Dự phòng chung	(5.850)	(3.750)	(3.750)

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
NGÂN HÀNG TMCP BẢO VIỆT

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.201.511	272.329	-
- Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành			
+ Mệnh giá TP đặc biệt	1.317.258	377.437	-
+ Dự phòng TP đặc biệt	(115.747)	(105.108)	-
3. Tổng chứng khoán đầu tư	5.956.261	3.854.322	4.311.659

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	10,8	8,5
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	%	10,8	10,8
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Tổng huy động vốn/Tổng tài sản	%	90,7	90,9
Tổng huy động vốn/Vốn chủ sở hữu	Lần	12,3	12,6
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Tổng thu nhập hoạt động/Tổng tài sản	%	2,0	2,2
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng thu nhập hoạt động	%	10,0	11,2
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,8	3,5
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,3	0,3
Hệ số thu nhập lãi thuần/Tổng thu nhập hoạt động	%	84,9	82,7
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	314	404

Nguồn: số liệu tính toán dựa theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019

11. Tài sản

Dưới đây là số dư tài sản cố định tại 31/03/2020:

Đơn vị: triệu đồng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢO VIỆT

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	522.306	363.945	70%
Nhà cửa, vật kiến trúc	174.058	161.757	93%
Máy móc, thiết bị	166.462	94.889	57%
Thiết bị quản lý	2.586	1.371	53%
Phương tiện vận chuyển	141.942	82.155	58%
Tài sản cố định khác	37.258	23.773	64%
Tài sản cố định vô hình	954.822	826.011	87%
Phần mềm máy vi tính	232.798	123.871	53%
Quyền sử dụng đất	722.024	702.140	97%
Tổng cộng	1.477.128	1.189.956	81%

Nguồn: BCTC hợp nhất quý 1 năm 2020

Dưới đây là số dư tài sản cố định tại 31/12/2019:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	521.134	371.285	71%
Nhà cửa, vật kiến trúc	173.744	162.379	93%
Máy móc, thiết bị	166.372	98.447	59%
Thiết bị quản lý	2.487	1.344	54%
Phương tiện vận chuyển	141.676	85.234	60%
Tài sản cố định khác	36.855	23.881	65%
Tài sản cố định vô hình	941.675	819.666	87%
Phần mềm máy vi tính	219.651	116.632	53%
Quyền sử dụng đất	722.024	703.034	97%
Tổng cộng	1.462.809	1.190.951	81%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
NGÂN HÀNG TMCP BẮN VIỆT

Số dư tài sản cố định tại 31/12/2018:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	438.967	315.631	72%
Nhà cửa, vật kiến trúc	162.761	152.088	93%
Máy móc, thiết bị	147.215	94.030	64%
Thiết bị quản lý	2.194	1.315	60%
Phương tiện vận chuyển	103.175	57.994	56%
Tài sản cố định khác	23.622	10.204	43%
Tài sản cố định vô hình	549.595	451.997	82%
Phần mềm máy vi tính	145.349	63.132	43%
Quyền sử dụng đất	404.246	388.865	96%
Tổng cộng	988.562	767.628	78%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất kiểm toán năm 2018

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020, năm 2021

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ	3.171.000	3.583.230	13%
Tổng thu nhập hoạt động	1.127.746	1.453.591	29%
Lợi nhuận sau thuế	126.056	160.006	27%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Tổng thu nhập hoạt động	11,2%	11,0%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	4,0%	4,5%	

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019; kế hoạch năm 2020 chưa thông qua ĐHĐCĐ; Ngân hàng chưa xây dựng kế hoạch 2021.

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu kế hoạch là chỉ tiêu hợp nhất
- Tổng thu nhập hoạt động bao gồm: Thu nhập lãi thuần; Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ; Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối; Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh; Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư; Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác; Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần.

12.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

a) Khối KHCN:

Khách hàng cá nhân luôn là mảng chủ lực trong 5 năm trở lại đây, cũng là mảng mang lại thu nhập lớn nhất cho ngân hàng. Để đạt được kế hoạch lợi nhuận trong năm và các năm tới. Khách hàng cá nhân tập trung vào các hoạt động sau:

- Huy động vốn khách hàng cá nhân: Tập trung thu hút số lượng khách hàng tiền gửi nhỏ lẻ và trẻ hóa danh mục khách hàng tiền gửi. Đóng gói các sản phẩm dịch vụ khách hàng như thẻ ATM, tài khoản thanh toán, ngân hàng điện tử, bảo hiểm để bán sỉ cho khách hàng nhỏ lẻ nhằm tăng tính trung thành của khách hàng và tối đa hóa thu nhập trên mỗi khách hàng cá nhân. Từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ để tạo sự thân thiện và tin cậy của khách hàng.
- Cho vay khách hàng cá nhân
 - Tập trung vào phân khúc cho vay nhỏ lẻ phục vụ sản xuất kinh doanh hộ cá thể, sản xuất kinh doanh nông nghiệp và các mục đích tiêu dùng đời sống. Đây là phân khúc khách hàng còn tiềm năng khai thác rất lớn và ít sự cạnh tranh từ các ngân hàng bạn.
 - Đơn giản hóa các thủ tục giấy tờ nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả về tính rủi ro để tăng lợi thế cạnh tranh.
 - Triển khai các hoạt động bán hàng chủ động bằng các hội thảo bán hàng, tiếp thị từng tuyến đường từng khu chợ để chủ động tiếp cận khách hàng nhằm xóa khoảng cách tâm lý “hành chánh” giữa ngân hàng và khách hàng nhỏ lẻ.
 - Tối đa hóa danh mục sản phẩm trên mỗi khách hàng như bán kèm thẻ ATM, tài khoản thanh toán, thẻ tín dụng, bảo hiểm, ngân hàng điện tử để tăng tiện ích dịch vụ cho khách hàng, tạo sự thỏa mãn và trung thành nơi khách hàng.
- Thu phí khách hàng cá nhân
 - Triển khai đồng loạt các hoạt động bancassurance, các dịch vụ thẻ (thẻ tín dụng, thẻ atm...), các dịch vụ giao dịch tại quầy, giao dịch online và các dịch vụ thanh toán nhằm tăng thu phí và giảm sự phụ thuộc vào thu nhập từ lãi.
 - Các sản phẩm chính như bảo hiểm, thẻ, ngân hàng điện tử, tài khoản thanh toán đều được bán kèm với các khách hàng cá nhân vay vốn, gửi tiết kiệm...
- Đa dạng hóa và trẻ hóa danh mục khách hàng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
NGÂN HÀNG TMCP BẮN VIỆT

- Tập trung phát triển số lượng khách hàng nhanh và đa dạng hóa danh mục khách hàng để giảm thiểu rủi ro vào sự phụ thuộc khách hàng lớn đồng thời tối đa hóa lợi nhuận trên mỗi khách hàng.
- b) Khối KHDN:

Để mục tiêu lợi nhuận đạt được, KHDN đẩy mạnh triển khai các hoạt động kinh doanh ngay từ đầu năm:

 - Yêu cầu các DVKD toàn hệ thống tăng trưởng nhanh quy mô, theo sát định hướng trong 6 tháng đạt từ 60% - 65%. Theo sát tình hình kinh doanh trong thời gian ảnh hưởng Covid-19 nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục và xuyên suốt.
 - Tín dụng:
 - Chủ động rà soát, đánh giá toàn bộ KHDN hiện hữu về mức độ ảnh hưởng nCovid nhằm đảm bảo danh mục;
 - Đẩy mạnh khai thác KHDN hiện hữu song song tiếp cận và mở rộng KH mới, tập trung khai thác KH SME hoặc KH và ngành nghề ưu tiên;
 - Khai thác nhiều hơn mảng bảo lãnh, song song cải tiến phát hành bảo lãnh cũng như kết hợp công nghệ: QR code, truy vấn và phát hành qua InternetBanking..
 - Tiếp tục hoàn thiện & cải tiến từ thẩm định đến vận hành;
 - Triển khai mạnh mẽ hơn các sản phẩm / chính sách mang lại lợi nhuận cao, biên lãi suất tăng...
 - Ban hành nhanh 5 chương trình phù hợp với từng đối tượng khách hàng và ngành nghề. Đa dạng gói ưu đãi cho KHDN: lãi suất vay, tiền gửi, gói phí, thẻ TD...
 - Huy động:
 - Đẩy mạnh khai thác nhóm KHDN hiện hữu, tăng dòng tiền không kỳ hạn;
 - Chú trọng tiếp cận và mở rộng nhóm KH SME với size huy động nhỏ, giảm chi phí huy động tối thiểu;
 - Khai thác mạnh mẽ các dịch vụ phi tín dụng:
 - Mở rộng sản phẩm dịch vụ nhằm chuyển dịch, tăng cơ cấu tỷ trọng thu nhập từ phí dịch vụ trên tổng thu nhập nhằm tối đa hóa lợi nhuận nhưng vẫn đảm bảo việc phục vụ và mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng.
 - Bán chéo các sản phẩm và dịch vụ KHDN nhằm tối đa hóa lợi nhuận: IB, thẻ tín dụng, Combo phí..
 - Bán chéo các sản phẩm và dịch vụ KHCN cho hệ sinh thái của chính KH đang quản lý: IB, MB, thẻ tín dụng, bảo hiểm..
 - Hoàn thiện nhanh các dịch vụ mang lại tiện ích cho khách hàng doanh nghiệp: Internet Banking, Mobile Banking..
 - Kiểm soát và quản lý chặt chẽ các loại chi phí: kiểm soát chặt chẽ tốc độ sử dụng chi phí, thực hiện tiết kiệm tối đa các chi phí quảng cáo tiếp thị khuyến mãi. Song song đó là các chi phí nội

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
NGÂN HÀNG TMCP BẮN VIỆT

bộ: chi phí lương, chi phí Marketing giảm đáng kể, đảm bảo 2 vấn đề: giảm chi phí và vẫn duy trì đầy mạnh thương hiệu.

- Giám sát thường xuyên & có biện pháp nâng cao năng suất lao động từng ĐVKD, từng CBO (CV QHKHDN): Đánh giá KPI theo từng cán bộ QHKHDN (CBO) và từng tháng và hàng quý. Lương và các phụ cấp theo đúng đánh giá KPI và năng suất lao động. Ngoài đánh giá KPI cá nhân, theo sát và đánh giá KPI của Phòng KHDN, của Chi nhánh và PGD.
- Kiểm soát được rủi ro bên cạnh tăng tốc kinh doanh:
 - ĐVKD chủ động rà soát theo Thông báo nCovid-19 nhằm đánh giá năng lực, khả năng chịu đựng của tất cả KHDN hiện hữu để có giải pháp kịp thời hỗ trợ KH hạn chế phát sinh nợ quá hạn; Vào ngày 13/03/2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. Ngân hàng đang xem xét thực hiện các quy định của Thông tư này.
 - Tiếp tục phối hợp với TT QL & THN có kế hoạch chi tiết (theo sát nhóm 2 với tần suất 2 tuần/lần) & đẩy nhanh thu hồi nợ, giảm tỷ trọng nợ quá hạn / nợ xấu đặc biệt là các khoản nợ có khả năng thu hồi cao / TSBĐ tốt...

12.3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

BVB sẽ trình thông qua trong cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 sắp tới diễn ra vào ngày 26/06/2020 v/v phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu chi tiết như sau:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 317.100.000 cổ phần

Số lượng cổ phần phát hành thêm: 41.223.000 cổ phần

Tỷ lệ phát hành: 100:13

Hình thức phát hành: phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu

Tổng giá trị phát hành thêm theo mệnh giá: 412.230.000.000 đồng

Số lượng cổ phần sau khi phát hành thêm: 358.323.000 cổ phần

Tổng giá trị cổ phần sau phát hành thêm theo mệnh giá: 3.583.230.000.000 đồng

Thời điểm thực hiện: Quý 3/2020 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được sự chấp thuận của các cơ quan.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Tại các ngày 31/12/2019 và 31/12/2018, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

31/12/2019	31/12/2018
Triệu VND	Triệu VND

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

Trong vòng một năm	83.569	80.658
Trong vòng hai đến năm năm	104.054	143.601
Trên năm năm	6.626	14.296
	<hr/>	<hr/>
	194.249	238.555

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2019

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

a) Khối KHCN

- Tập trung thúc đẩy mạnh mảng tín chấp và SXKD phân khúc nhóm sản phẩm mang lại margin cao và tỷ lệ nợ quá hạn thấp.
- Đẩy mạnh phát triển thẻ tín dụng để tăng thu nhập từ thẻ.
- Tăng cường thu nhập từ dịch vụ để hạn chế sự phụ thuộc vào thu nhập từ lãi.

b) Khối KHDN

- Tập trung khai thác phân khúc khách hàng SMEs (quy mô SMEs chiếm 70%);
- Tập trung đẩy mạnh cho vay ngắn hạn trong cơ cấu chung: ngắn hạn (60%), còn lại TDH (40%);
- Hạn chế cho vay trung dài hạn lớn và đầu tư kinh doanh bất động sản;
- Kiểm soát nợ quá hạn, tập trung xử lý nợ quá hạn tồn đọng nhanh và mạnh;
- Chuyển dịch cơ cấu tỷ trọng thu nhập từ phí dịch vụ cao hơn.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Ngoại trừ một số vụ kiện tụng liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty như cấp tín dụng, xử lý thu hồi nợ vay. Cụ thể:

“- Trong năm 2013, Tập đoàn đã phát hiện một trường hợp một cựu nhân viên của Tập đoàn đã tự ý thực hiện giao dịch làm thất thoát số tiền với tổng giá trị là 82.383 triệu VND. Tập đoàn đã gửi hồ sơ cho Cục Cảnh sát điều tra tội phạm trong năm 2013 để yêu cầu điều tra và khởi tố vụ án. Theo biên bản làm việc với Cục cảnh sát điều tra tội phạm, Tập đoàn đã tạm ứng tiền để xử lý các khoản thất thoát này trong năm 2013, 2014 và 2015 lần lượt là 54.924 triệu VND, 23.951 triệu VND và 439 triệu VND.

- Theo quyết định của bản án sơ thẩm vào ngày 03/05/2018, tòa án nhân dân TP.HCM tuyên án cựu nhân viên này phải bồi thường 81.314 triệu VND cho Tập đoàn, đồng thời Tập đoàn phải hoàn trả 2.000 triệu VND cho một khách hàng có liên quan.

- Tại ngày 14/05/2018, Tập đoàn đã gửi Đơn kháng cáo đến Tòa án Nhân dân cấp cao tại TP.HCM và Tòa án Nhân dân TP.HCM về việc kháng cáo bản án sơ thẩm trên.

- Theo bản án phúc thẩm ngày 28/01/2019, Tòa án Nhân dân cấp cao tại TP.HCM đã tuyên chấp nhận một phần đơn kháng cáo của Tập đoàn. Theo đó, cho phép Tập đoàn thu hồi 33.876 triệu VND là vật chứng của vụ án và được hoàn trả 1.000 triệu VND là số tiền tiết kiệm và 972

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

triệu VND mà khách hàng có liên quan đã nộp lại trước đó. Đồng thời, Tập đoàn không có nghĩa vụ phải hoàn trả 2.000 triệu VND cho một khách hàng có liên quan. Trong năm 2019, Ngân hàng đã khấu trừ 8.302 triệu VND từ tài khoản tiền gửi của các khách hàng có liên quan để thu hồi khoản tạm ứng.

- Tập đoàn đã đánh giá khả năng thu hồi của khoản thất thoát này và thực hiện trích lập dự phòng 100% đối với các khoản tạm ứng còn lại này.”

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2019

Công ty hiện không phát sinh hoặc liên quan đến các vụ kiện tụng tranh chấp trọng yếu ảnh hưởng lớn đến hoạt động ngân hàng.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

- Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty bao gồm 5 thành viên. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên là 05 năm, và có thể được bầu lại khi hết nhiệm kỳ. Hội đồng Quản trị có thể bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm điều hành và quản lý chung đối với Công ty. Hội đồng Quản trị họp khi có yêu cầu, nhưng ít nhất mỗi quý, để xem xét và giám sát tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.1 Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
Lê Anh Tài	1972	Chủ tịch HĐQT	TV không điều hành
Nguyễn Thanh Phương	1980	Thành viên HĐQT	TV không điều hành
Ngô Quang Trung	1973	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	TV điều hành
Nguyễn Hoài Nam	1978	Thành viên HĐQT	TV không điều hành
Vương Công Đức	1971	Thành viên HĐQT độc lập	

1.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị

1.2.1 Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên: **Lê Anh Tài**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/02/1972

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Nơi sinh : Sài Gòn
- Số CMND: 079072014628
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 737/4 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Đại học Kinh tế TP. HCM
- Quá trình công tác:

- Từ tháng 4/1995 đến tháng 10/1996
 - Từ tháng 11/1996 đến tháng 03/2001
 - Từ tháng 04/2001 đến tháng 06/2002
 - Từ tháng 07/2002 đến tháng 05/2003
 - Từ tháng 06/2003 đến tháng 02/2007
 - Từ tháng 03/2007 đến tháng 04/2010
 - Từ tháng 05/2010 đến tháng 10/2011
 - Từ tháng 05/2012 đến tháng 08/2012
 - Từ tháng 08/2012 đến tháng 04/2013
- Nhân viên kế toán, kế toán trưởng Công ty Lê Nhân
 - Chuyên viên tín dụng, tổ trưởng tổ tiếp thị kiêm tổ trưởng tổ định giá tài sản Ngân hàng TMCP Tân Việt.
 - Chuyên viên phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ Hội sở chính Ngân hàng TMCP Á Châu.
 - Chuyên viên phòng tín dụng doanh nghiệp Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hồ Chí Minh.
 - Trưởng phòng kế hoạch và đầu tư Hội sở, Giám đốc chi nhánh Tân Bình, Bến Thành và Tân Định Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Giám đốc Khối kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa (Thái Bình Dương).
 - Phó Ban Tái Cơ Cấu Ban Tái Cơ Cấu Ngân hàng TMCP Việt Hoa.
 - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long.
 - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Từ tháng 05/2013 đến nay

- Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt.

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2020): 10.265.928 cổ phần
- Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

1.2.2 Thành viên Hội đồng Quản trị

a. Bà

- Họ và tên: **Nguyễn Thanh Phương**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/03/1980
- Nơi sinh: Kiên Giang
- Số CMND: 091180000104
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Không
- Địa chỉ thường trú: 91 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 3, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Đại học International University in Geneva, Cử nhân kinh tế Đại học kinh tế Quốc dân Hà Nội
- Quá trình công tác:

- Từ tháng 04/2004 đến tháng 05/2006

- Phó giám đốc tài chính Công ty Holcim Vietnam Ltd

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Từ tháng 06/2006 đến tháng 08/2007
 - Từ tháng 10/2007 đến nay
 - Từ tháng 11/2007 đến nay
 - Từ tháng 05/2007 đến nay
 - Từ Tháng 02/2012 đến nay
- Giám đốc đầu tư Vietnam Holding Asset Management
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng Khoán Bản Việt
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bất Động Sản Bản Việt
 - Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Bản Việt
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2020): 14.700.000 cổ phần
- Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng: 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

b. Ông

- Họ và tên: **Ngô Quang Trung**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/12/1973
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND: 001073000650
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Không
- Địa chỉ thường trú: Số 61 Phố Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ thương mại, chuyên ngành Quản lý Quỹ Đại học New South Wales, Sydney Úc, Cử nhân ngân hàng Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội

- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1995 đến năm 2000 - Cán bộ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - Từ năm 2000 đến năm 2003 - Phó phòng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - Từ năm 2004 đến năm 2007 - Trưởng phòng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - Từ năm 2007 đến năm 2009 - Phó Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - Từ năm 2007 đến năm 2010 - Ủy viên HĐQT, chủ tịch HĐQT, đại diện phần vốn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Gia Định (nay là ngân hàng TMCP Bản Việt).
 - Từ năm 2009 đến năm 2012 - Giám đốc Công ty TNHH Chứng Khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.
 - Từ năm 2013 đến năm 2014 - Tư vấn cao cấp về tài chính ngân hàng Công ty TNHH Luật Bách Khoa.
 - Từ năm 2014 đến tháng 03/2015 - Phụ trách khu vực Công ty Quản lý Rủi ro Doanh Nghiệp BlackIce (Canada).
 - Từ tháng 03/2015 đến tháng 03/2016 - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt.
 - Từ tháng 03/2016 đến nay - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt.

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2020): 11.200.000 cổ phần

- Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng: 0 cổ phần

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
NGÂN HÀNG TMCP BẢO VIỆT

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

c. Ông

- Họ và tên: **Nguyễn Hoài Nam**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/04/1978
- Nơi sinh : TP. HCM
- Số CMND: 079078002041
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 204/18 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền Quận 2, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh trường Đại học Hawaii, tại Manoa, Hoa Kỳ và cử nhân chuyên ngành Kinh tế Trường Đại học California, tại Irvine, Hoa Kỳ
- Quá trình công tác:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- ✓ Từ năm 2002 đến năm 2003 Chuyên viên bán hàng cao cấp tại Công ty AT & T Wireless.
 - ✓ Từ năm 2003 đến năm 2004 Giám đốc hành chính và dự án tại Công ty Xelleration.
 - ✓ Từ năm 2004 đến năm 2006 Chuyên viên tư vấn tài chính Công ty Tư vấn Tài chính Ameriprise.
 - ✓ Từ năm 2006 đến năm 2007 Phó trưởng phòng tài chính doanh nghiệp Công Ty Cổ phần Chứng Khoán Bản Việt
 - ✓ Từ năm 2007 đến năm 2010 Cổ đông góp vốn Công ty Cổ phần chứng khoán Bản Việt.
 - ✓ Từ năm 2011 đến năm 2012 Chuyên viên cao cấp NH TMCP Bản Việt.
 - ✓ Từ năm 2012 đến tháng 03/2017 Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt.
 - ✓ Từ tháng 04/2017 đến nay Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên HĐQT
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2020): 5.441.738 cổ phần
 - Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng 0 cổ phần
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

d. Ông

- Họ và tên: **Vương Công Đức**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/11/1971
- Nơi sinh : Tây Ninh

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Số CMND: 072071000881
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Không
- Địa chỉ thường trú: 11G1 Lâm Văn Bền, Quận 7, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật Trường Đại học Quốc Gia Luật Tashkent Cộng hòa Uzbekistan, Liên Xô. Cử nhân thương mại Trường Đại học Luật TP. HCM

- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ năm 1995 đến năm 1997 ✓ Trợ lý Giám đốc Công Ty TNHH Sản Xuất Chuyên Dụng
 - ✓ Từ năm 1998 đến năm 2005 ✓ Giám đốc Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Thái Bình Dương
 - ✓ Từ năm 2005 đến năm 2007 ✓ Giám đốc Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư và QLDA AnLacSon
 - ✓ Từ năm 2007 đến năm 2009 ✓ Giám đốc Khối Hành chính – Pháp lý – Nhân sự, Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần và Phát Triển Nguyễn Kiên
 - ✓ Từ năm 2009 đến năm 2010 ✓ Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Dân Sinh
 - ✓ Từ năm 2010 đến nay ✓ Giám đốc Công Ty TNHH Tư Vấn và Đầu Tư Pacific
 - ✓ Từ năm 2015 đến nay ✓ Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2020): 0 cổ phần
- Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng: 0 cổ phần

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

2. Ban Kiểm soát

2.1 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Thông tin chi tiết về thành viên Ban Kiểm Soát được trình bày dưới đây:

Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
Phan Thị Hồng Lan	1967	Trưởng Ban Kiểm Soát
Lê Hoàng Nam	1974	Thành viên Ban Kiểm Soát
Võ Thanh Hải	1979	Thành viên Ban Kiểm Soát

2.2 Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

2.2.1 Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Phan Thị Hồng Lan**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/11/1967
- Nơi sinh : Bắc Thái
- Số CMND: 022241860
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Không
- Địa chỉ thường trú: 50/39/5 Đinh Tiên Hoàng, Phường 01, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ năm 1990 đến năm 1995 ✓ Kế toán tổng hợp Trung tâm kỹ thuật chất dẻo
 - ✓ Từ năm 1995 đến năm 1997 ✓ Kế toán công nợ Công ty Dutch Lady
 - ✓ Từ năm 1997 đến năm 2007 ✓ Kế toán tổng hợp Công ty LD American Home.
 - ✓ Từ năm 2007 đến tháng 3/2013 ✓ Kế toán trưởng Công ty CP QLQ ĐTCK Bà
 - ✓ Từ năm 2011 đến tháng 3/2013

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- ✓ Từ năm 2010 đến tháng 3/2013 Việt;
- ✓ Từ tháng 4/2013 đến nay
 - ✓ Kế toán trưởng Công ty CP Pi Capital,
 - ✓ Kế toán trưởng Cty TNHH GD Bản Việt
 - ✓ Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2020): 0 cổ phần
- Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng: 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

2.2.2 Thành viên – Ban Kiểm soát

a. Ông

- Họ và tên: **Lê Hoàng Nam**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/10/1974
- Nơi sinh: Tây Ninh
- Số CMND: 022761665
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 132/2H Ông Ích Khiêm, Phường 05, Quận 11, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Trung tâm đào tạo nghiên cứu khoa học Ngân hàng. Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
- Quá trình công tác:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- ✓ Từ tháng 4/1996 đến tháng 6/2009 Chuyên viên Ngân hàng nhà nước Việt Nam – CN Hồ Chí Minh
 - ✓ Từ tháng 7/2009 đến tháng 7/2012 Kiểm toán nội bộ Công ty Tài Chính Dầu Khí Việt Nam – Hồ Chí Minh
 - ✓ Từ tháng 8/2012 đến tháng 1/2013 Chuyên viên kiểm tra kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Bản Việt
 - ✓ Từ tháng 1/2013 đến tháng 3/2014 Phó phụ trách kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Bản Việt
 - ✓ Từ tháng 4/2014 đến nay Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Ban Kiểm Soát
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 - Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2020): 0 cổ phần
 - Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng: 0 cổ phần
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

b. Ông

- Họ và tên: **Võ Thanh Hải**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/05/1979
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Số CMND: 046079000037
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Không
- Địa chỉ thường trú: 10/16 Hồ Bá Phấn, KP3, Phường Phước Long A

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Quận 9, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế Huế
 - Quá trình công tác:
 - ✓ Từ năm 2002 đến năm 2005 Kế toán Cty TNHH Sime Darby-VSIP-Bình Dương
 - ✓ Từ năm 2005 đến năm 2008 Phụ trách kế toán tài chính Quỹ đầu tư IDC Ventures Vietnam-TP. Hồ Chí Minh, VN
 - ✓ Từ năm 2008 đến năm 2012 Trưởng phòng DV kế toán Cty TNHH Tư vấn đầu tư Phú Minh
 - ✓ Từ năm 2012 đến nay Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Bản Việt
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Ban Kiểm Soát
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
 - Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2020): 0 cổ phần
 - Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng: 0 cổ phần
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

3. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

3.1 Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Ngô Quang Trung
(Xem Sơ yếu lý lịch tại phần 1.2.2)

3.2 Phó Tổng Giám đốc

a. Ông

- Họ và tên: **Phạm Anh Tú**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/07/1974

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Nơi sinh: TP. HCM
- Số CMND: 022946108
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ B3-104, Tầng 1, An Hòa 7, Tổ 3, KP1, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Công nghiệp trường Đại học Tài Chính Kế Toán TP. Hồ Chí Minh. Hiện Ông là thành viên hiệp hội kế toán Australia (CPA Australia)

- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ năm 1997 đến năm 2000 Kế toán trưởng Công Ty Toshiba
 - ✓ Từ năm 2000 đến năm 2002 Giám đốc kiểm soát tài chính tại Công Ty Novartis
 - ✓ Từ năm 2002 đến năm 2005 Giám đốc tài chính VPĐD Ikea (Việt Nam)
 - ✓ Từ năm 2005 đến năm 2006 Giám đốc QHKH Ngân hàng HSBC CN HCM
 - ✓ Từ năm 2007 đến năm 2012 Giám đốc tài chính Cty CP QLQ ĐTCK Bản Việt
 - ✓ Từ năm 2012 đến nay Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2020): 3.289.998 cổ phần
- Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng: 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có



BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

b. Bà

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu Hà**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/05/1968
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 023412735
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 135/21 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán Đại học Ngân hàng TP. HCM
- Quá trình công tác:
 - ✓ *Từ năm 1992 đến năm 2003* Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước CN TP. Hồ Chí Minh
 - ✓ *Từ năm 2003 đến năm 2007* Phó chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước CN TP. Hồ Chí Minh
 - ✓ *Từ năm 2008 đến nay* Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/02/2020) trong đó:
 - ✓ *Cá nhân sở hữu:*
- Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng: 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

▪ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

▪ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

c. Ông

▪ Họ và tên: **Lê Văn Bé Mười**

▪ Giới tính: Nam

▪ Ngày sinh: 10/03/1972

▪ Nơi sinh: Vĩnh Long

▪ Số CMND: 352054078

▪ Quốc tịch: Việt Nam

▪ Dân tộc: Kinh

▪ Địa chỉ thường trú: 135A⁷ Đinh Công Tráng, Long Xuyên, An Giang

▪ Trình độ chuyên môn: Sau Đại học

▪ Quá trình công tác:

✓ Từ tháng 9/2006 đến tháng 10/2012 Phó Giám đốc CN Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN An Giang

✓ Từ tháng 11/2012 đến tháng 10/2013 Giám đốc CN Ngân hàng TMCP Kỹ Thương – CN An Giang

✓ Từ tháng 11/2013 đến tháng 04/2017 Giám đốc khu vực Tây Nam Bộ Ngân hàng TMCP Bản Việt

✓ Từ tháng 05/2017 đến nay Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt

▪ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Phó Tổng Giám đốc

▪ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

▪ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 18/02/2020) trong đó: 3.266.666 cổ phần

▪ + Cá nhân sở hữu:

▪ Số lượng CP nắm giữ của bên liên 0 cổ phần

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

Việt – CN Chợ Lớn

✓ Từ tháng 03/2017 đến nay

Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Bản Việt

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 31/03/2020) trong đó: 3.033.333 cổ phần

✓ Cá nhân sở hữu:

- Số lượng CP nắm giữ của bên liên quan đến Công ty đại chúng: 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty

- Công ty cam kết tuân thủ quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy tổ chức của Công Ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực chi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ Hội đồng Quản trị; chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

III. PHỤ LỤC

Phụ Lục I:

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ Lục II:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 (riêng và hợp nhất); Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 (riêng và hợp nhất); Báo cáo tài chính quý I/2020 (riêng và hợp nhất)

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NGÂN HÀNG TMCP BẢO VIỆT

TP HCM, ngày 25 tháng 6 năm 2020

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
NGÂN HÀNG TMCP BẢO VIỆT**

CHỦ TỊCH HĐQT


Lê Anh Tài

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT


Phan Chi Hồng Lan

TỔNG GIÁM ĐỐC


Ngô Quang Trung

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Lý Công Nha

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
TỔNG GIÁM ĐỐC**


TÔ HẢI

T.C.P.H.M.

C.P.H.